

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
NAM**

**QUẬN SƠN TRÀ
phúc**

TP. ĐÀ NẴNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT

Độc lập - Tự do - Hạnh

Bản án số: 122/2023/HSST

Ngày: 16-11-2023

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN SƠN TRÀ THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Đinh Bạt Hào

- Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Kim Thành

Ông Nguyễn Văn Đồi

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hương Trà – Thư ký Tòa án nhân dân quận Sơn Trà, TP.Đà Nẵng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Sơn Trà, TP Đà Nẵng tham gia phiên toà: Bà Nguyễn Thanh Trà - Kiểm sát viên.

Ngày 16 tháng 11 năm 2023 tại Trụ sở Tòa án nhân dân quận Sơn Trà, TP. Đà Nẵng, xét xử trực tuyến công khai vụ án hình sự thụ lý số: 121/2023/HSST ngày 25 tháng 10 năm 2023 theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 121/2023/QĐXXST-HS ngày 03 tháng 11 năm 2023, đối với các bị cáo:

1/ LÊ ĐỨC TIỂU - Sinh năm 1984 - Tại Đà Nẵng; Nơi cư trú: K24/21 Nguyễn Thế Lộc, phường An Hải Bắc, quận Sơn Trà, TP Đà Nẵng; Nghề nghiệp: Không; Trình độ văn hoá: 05/12; Quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; Con ông Lê Đức Tuấn và bà Võ Thị Nhiễm; gia đình có 04 chị em bị cáo là con út; Tiền án; tiền sự: không.

Về nhân thân:

- Ngày 04/04/2003, bị TAND TP. Đà Nẵng tuyên phạt 02 năm 06 tháng tù về tội “*Cướp giật tài sản*”.

- Ngày 27/10/2015, bị Tòa án nhân dân quận Sơn Trà xử phạt 04 năm tù về tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”.

Bị cáo bị bắt tạm giam ngày 02/6/2023 – Có mặt tại phiên tòa.

2/ PHẠM ĐÌNH KHOA - Sinh năm 1978 - Tại Đà Nẵng; Nơi cư trú: số 187/3 đường Ngô Quyền, phường Thọ Quang, quận Sơn Trà, TP Đà Nẵng; Nghề nghiệp: Lao động phổ thông; Trình độ văn hoá: 11/12; Quốc tịch: Việt Nam; dân

tộc: Kinh; Con ông Phạm Đình Khương và bà Trần Thị Mỹ Xuân; gia đình có 07 anh em bị cáo là con út.

Tiền án: Năm 2015, bị Tòa án nhân dân thành phố Đà Nẵng xử phạt 09 năm tù về tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*” (Chấp hành xong ngày 04/9/2020); Tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt tạm giữ ngày 02/6/2023 – Có mặt tại phiên tòa.

3/ VÕ TIẾN DŨNG - Sinh năm 1981 - Tại Đà Nẵng; Nơi cư trú: số 42 Hoàng Dư Khương, phường Khuê Trung, quận Cẩm Lệ, TP Đà Nẵng; Nghề nghiệp: Lao động phổ thông; Trình độ văn hoá: 12/12; Quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; Con ông Võ Văn Lữ và bà Ngô Thị Mỹ Dung; Vợ Nguyễn Thị Tuấn Anh (Đã ly hôn) có 01 con sinh năm 2004; Tiền án; tiền sự: không.

Bị cáo bị bắt tạm giữ ngày 02/6/2023 – Có mặt tại phiên tòa.

4/ TRẦN NGỌC PHƯỚC - Sinh năm 1992 - Tại Đà Nẵng; Nơi cư trú: tổ 10, phường Hải Châu 1, quận Hải Châu, TP Đà Nẵng; Nghề nghiệp: Lao động phổ thông; Trình độ văn hoá: 12/12; Quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; Con ông Trần Phương và bà Nguyễn Thị Thủy; Bị cáo là con một trong gia đình; Tiền án, tiền sự: Không

Về nhân thân: Năm 2019, bị Công an quận Hải Châu xử phạt hành chính về hành vi “*Sử dụng trái phép chất ma túy*”.

Bị cáo bị bắt tạm giữ ngày 31/7/2023 – Có mặt tại phiên tòa.

*** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:**

- Bà Nguyễn Thị Thủy, sinh năm 1972; Nơi cư trú: tổ 10, phường Hải Châu 1, quận Hải Châu, TP Đà Nẵng, có mặt.

- Ông Phạm Văn Tường, sinh năm 1967; Nơi cư trú: tổ 80, phường Thọ Quang, quận Sơn Trà, TP Đà Nẵng, có mặt.

- Ông Phan Huy Hoàng, sinh năm 1988; Nơi cư trú: số 187 Lý Đạo Thành, phường An Hải Bắc, quận Sơn Trà, TP Đà Nẵng, vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 11 giờ ngày 02/6/2023, tại khu vực đường hẻm phía sau lưng ngân hàng Agribank, số 864 đường Ngô Quyền, quận Sơn Trà, TP. Đà Nẵng, lực lượng Công an quận Sơn Trà phát hiện Võ Tiến Dũng điều khiển xe mô tô Airblade BKS: 43C1 – 69042 có biểu hiện nghi vấn về ma túy nên tiến hành theo dõi. Khi đến trước số nhà 66 Hoàng Văn Thụ, quận Hải Châu, lực lượng Công an tiến hành dừng xe, kiểm tra phát hiện Võ Tiến Dũng cất giấu 01 gói ni lông chứa tinh thể rắn màu trắng tại túi quần phía trước bên trái Dũng đang mặc. Dũng khai nhận đây

là ma túy đá, Dũng và Trần Ngọc Phước thống nhất cùng mua của Lê Đức Tiểu về để sử dụng chung.

* Tang vật tạm giữ của Võ Tiến Dũng: 01 (một) gói nilong kích thước khoảng (2x2) cm bên trong chứa chất tinh thể rắn màu trắng; 01 điện thoại di động Iphone 5S gắn sim 0901.170.381; 01 xe mô tô Airblade BKS: 43C1 – 69042.

* Tại Bản kết luận giám định số: 291/KLMT-KTHS ngày 09/6/2023 Phòng kỹ thuật hình sự - Công an thành phố Đà Nẵng, kết luận: Mẫu tinh thể rắn màu trắng trong gói niêm phong ký hiệu D là ma túy, loại Methamphetamine; khối lượng mẫu D: 0,241 gam.

Đến khoảng 14 giờ 30 ngày 02/6/2023, trước số nhà 225 đường Trần Nhân Tông, TP. Đà Nẵng, lực lượng Công an quận Sơn Trà phát hiện Phạm Đình Khoa đang điều khiển xe mô tô biển số: 43E1-05324 có biểu hiện nghi vấn về ma túy nên tiến hành dừng xe. Qua kiểm tra phát hiện Phạm Đình Khoa đang cất giấu 01 gói ma túy trong túi quần phía trước bên trái của Khoa đang mặc. Khoa khai nhận đây là ma túy đá do Khoa mua của Lê Đức Tiểu về để sử dụng nhưng chưa kịp sử dụng thì bị lực lượng Công an phát hiện, bắt quả tang và thu giữ tang vật.

* **Tang vật tạm giữ của Phạm Đình Khoa:** 01 (một) gói nilong kích thước khoảng (2x2) cm bên trong chứa tinh thể rắn màu trắng; 01 điện thoại di động Samsung Galaxy A32 gắn sim 0777596939; 01 xe mô tô biển số: 43E1-05324;

* Tại Bản kết luận giám định số: 291/KLMT-KTHS ngày 09/6/2023 Phòng kỹ thuật hình sự - Công an thành phố Đà Nẵng, kết luận: Mẫu tinh thể rắn màu trắng trong gói niêm phong ký hiệu K gửi giám định là ma túy, loại Methamphetamine; khối lượng Mẫu K: 0,239 gam.

Trên cơ sở tang vật đã thu giữ và lời khai của Phạm Đình Khoa và Võ Tiến Dũng, Cơ quan CSĐT Công an quận Sơn Trà đã tiến hành khám xét khẩn cấp đối với Lê Đức Tiểu tại K24/21 Nguyễn Thế Lộc, tổ 34 phường An Hải Bắc, quận Sơn Trà.

* **Tang vật tạm giữ của Lê Đức Tiểu:** 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu OPPO màu đen gắn sim 1: 0905015492, sim 2: 0905345622, Imel: 862823050508953; 01 điện thoại di động Nokia gắn sim 0769537635 và 0775525172; 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu Exciter mang biển số: 43E1- 40892; Số tiền 300.000đ (ba trăm ngàn đồng); 10 (mười) gói nilong đều có kích thước khoảng (4x7) cm bên trong các gói nilong có bám dính chất tinh thể rắn màu trắng. Được niêm phong theo quy định của pháp luật, ký hiệu T; 01 ống hút đã cắt nhọn đầu; 01 kéo kim loại; 01 bao ni lông 4x7cm chứa 20 bao ni lông 3x3cm và 01 bao

ni lông 4x10cm chứa 10 bao ni lông 2x2 cm chưa sử dụng; 01 bộ dụng cụ sử dụng ma túy đá (chai nhựa, ống nhựa, ống thủy tinh) và 01 nỏ thủy tinh.

* Tại Bản kết luận giám định số: 291/KLMT-KTHS ngày 09/6/2023 Phòng kỹ thuật hình sự - Công an thành phố Đà Nẵng, kết luận: Mẫu tinh thể rắn màu trắng bám dính trong gói niêm phong ký hiệu T gửi giám định là ma túy, loại Methamphetamine; Không xác định được khối lượng tinh thể bám dính mẫu T.

Ngày 31/7/2023, Trần Ngọc Phước ra đầu thú.

* Tang vật tạm giữ của Trần Ngọc Phước: 01 điện thoại Iphone 14 pro max gắn sim 0934.062.789.

* Kết quả xét nghiệm chất ma túy: Lê Đức Tiểu, Võ Tiến Dũng, Phạm Đình Khoa “Dương tính” với chất ma túy; Trần Ngọc Phước “âm tính” với chất ma túy.

Qua điều tra xác định như sau:

Thông qua mối quan hệ quen biết ngoài xã hội giới thiệu, Lê Đức Tiểu quen biết nam thanh niên “Bình” (không rõ nhân thân, lai lịch, không nhớ số điện thoại) để mua ma túy đá về sử dụng và bán lại kiếm lời. Ngày 23/5/2023, Lê Đức Tiểu liên hệ mua 3.000.000 đồng ma túy đá của Bình tại khu vực ngã tư Điện Ngọc, thị xã Điện Bàn, tỉnh Quảng Nam. Sau đó, trong 02 ngày 23/5/2023 và 27/5/2023, Lê Đức Tiểu đã một mình sử dụng hết. Tiếp tục đến ngày 28/5/2023, Tiểu gọi điện thoại cho “Bình” hỏi mua 05 (năm) gam ma túy đá, “Bình” đồng ý bán với giá 3.500.000 đồng (ba triệu năm trăm ngàn đồng) và hẹn giao dịch ma túy tại ngã tư Điện Ngọc, Điện Bàn, Quảng Nam. Sau đó, Tiểu đi xe Grab đến điểm hẹn gọi điện cho “Bình” thì “Bình” đã để sẵn ma túy trong hộp thuốc lá ở khu vực tượng đài Điện Ngọc, Điện Bàn, Quảng Nam chỉ dẫn vị trí để Tiểu đến lấy rồi để tiền mua ma túy ở vị trí hộp thuốc lá. Khi mua được ma túy thì Tiểu cất trong người đem về cất giấu trong nhà tại nhà thuộc tổ 34, P. An Hải Bắc, Q. Sơn Trà, TP. Đà Nẵng. Tại đây, Tiểu lấy gói ma túy mua của “Bình” chia thành nhiều gói ma túy rồi lấy một ít (không rõ khối lượng) để sử dụng một mình tại nhà của Tiểu và đã bán trái phép ma túy cho các đối tượng có nhu cầu. Trong đó, đã xác định được 02 lần bán trái phép ma túy, cụ thể như sau:

Lần thứ nhất: Vào khoảng 10 giờ 30 ngày 02/6/2023, Võ Tiến Dũng cùng Trần Ngọc Phước nảy sinh ý định sử dụng ma túy nên thống nhất mua ma túy đá về sử dụng. Phước sử dụng số điện thoại 0934.062.789 liên hệ với số 0905015429 của Lê Đức Tiểu hỏi mua ma túy đá. Tiểu đồng ý bán và hẹn đến đường hẻm phía sau lưng ngân hàng Agribank, số 864 đường Ngô Quyền, quận Sơn Trà, TP. Đà Nẵng gặp Tiểu để lấy ma túy. Sau đó, Phước sử dụng tài khoản ngân hàng

Vietcombank số 1016578644 chuyển khoản số tiền mua ma túy 450.000 đồng (Bốn trăm năm mươi ngàn đồng) đến tài khoản ngân hàng Mbbank số 2220020121985 của Tiểu và nói Dũng đi mua ma túy của Tiểu. Sau đó, Dũng điều khiển xe mô tô Airblade BKS: 43C1 – 69042 (xe mô tô của Phước) đến địa điểm đã hẹn. Tại đây, Tiểu đưa cho Dũng 01 (một) gói ni lông bên trong có chứa ma túy đá. Sau đó, Dũng cất giấu gói ma túy vào túi quần phía trước bên trái đang mặc rồi điều khiển xe mô tô Airblade BKS: 43C1 – 69042 đi đến trước số nhà 66 đường Hoàng Văn Thụ, phường Phước Ninh, quận Hải Châu, TP Đà Nẵng thì bị lực lượng Công an bắt quả tang và thu giữ toàn bộ tang vật.

Lần thứ hai: Tiếp tục đến khoảng 14 giờ 00 phút ngày 02/6/2023, Phạm Đình Khoa dùng điện thoại số 0777596939 gọi cho số 0905015429 của Lê Đức Tiểu hỏi mua 300.000đ (ba trăm ngàn đồng) ma túy đá về để sử dụng. Tiểu đồng ý và hẹn giao dịch tại kiệt 24 đường Nguyễn Thế Lộc, P. An Hải Bắc, Q. Sơn Trà, TP. Đà Nẵng. Sau đó, Khoa điều khiển xe mô tô biển số: 43E1-05324 đến điểm hẹn mua 01 (một) gói ma túy đá của Tiểu và trả cho Tiểu số tiền 300.000 đồng. Sau đó, Khoa cất giấu gói ma túy vào trong túi quần phía trước bên trái của Khoa đang mặc rồi điều khiển xe mô tô đến trước số nhà 225 đường Trần Nhân Tông, TP. Đà Nẵng thì bị lực lượng Công an bắt quả tang và thu giữ toàn bộ tang vật.

Với nội dung trên, tại bản cáo trạng số: 118/CT-VKS ngày 24/10/2023 của Viện Kiểm sát nhân dân quận Sơn Trà, TP. Đà Nẵng thì bị cáo Lê Đức Tiểu bị truy tố về tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*” theo điểm b khoản 2 Điều 251 BLHS; Các bị cáo Phạm Đình Khoa, Võ Tiến Dũng, Trần Ngọc Phước bị truy tố về tội: “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện Kiểm sát nhân dân quận Sơn Trà, TP. Đà Nẵng thực hành quyền công tố nhà nước vẫn giữ nguyên quan điểm đã truy tố bị cáo về tội danh như đã nêu trên và đề nghị Hội đồng xét xử:

- Áp dụng: b khoản 2, khoản 5 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự, xử phạt **Lê Đức Tiểu** từ 08 năm đến 08 năm 06 tháng tù.

Phạt bổ sung từ 5.000.000đ đến 10.000.000đ.

- Áp dụng: điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 38 Bộ luật Hình sự, xử phạt **Phạm Đình Khoa** từ 21 tháng đến 24 tháng tù.

- Áp dụng: điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự, xử phạt **Võ Tiến Dũng** từ 12 tháng đến 15 tháng tù.

- Áp dụng: điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự, xử phạt **Trần Ngọc Phước** từ 12 tháng đến 15 tháng tù.

*** Về vật chứng:** Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự, Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

- Tịch thu tiêu hủy: 03 phong bì niêm phong đựng mẫu hoàn trả sau giám định 0,107 gam mẫu D; 0,157 gam mẫu K; 01 ống hút màu xanh dài 10cm cắt nhọn đầu; 01 kéo kim loại; 01 bao ni lông 4x7cm chứa 20 bao ni lông 3x3cm và 01 bao ni lông 4x10cm chứa 10 bao ni lông 2x2cm chưa sử dụng; 01 bộ dụng cụ sử dụng ma túy đá (chai nhựa, ống nhựa, ống thủy tinh); 01 nổ thủy tinh.

- Tịch thu sung vào ngân sách nhà nước: 01 ĐTDĐ Iphone, có số IMEI 013332009647929; 01 điện thoại di động Samsung Galaxy A32, có số IMEI 355870667345372; 01 điện thoại di động hiệu OPPO màu đen, số IMEI 862823050508953; 01 điện thoại di động Nokia, số IMEI 354194106767653 và số tiền 300.000đ.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

Đề có ma túy sử dụng và có tiền tiêu xài cá nhân, ngày 28/5/2023, tại khu vực ngã tư Điện Ngọc, thị xã Điện Bàn, tỉnh Quảng Nam, Lê Đức Tiểu mua trái phép 05 (năm) gam ma túy đá của đối tượng tên “Bình” (chưa xác định lai lịch) với số tiền 3.500.000 đồng về sử dụng và 02 lần bán trái phép chất ma túy. Cụ thể như sau:

Lần thứ nhất: Vào khoảng 10 giờ 30 ngày 02/6/2023, tại khu vực đường hẻm phía sau lưng ngân hàng Agribank, số 864 đường Ngô Quyền, quận Sơn Trà, TP. Đà Nẵng, Lê Đức Tiểu bán trái phép cho Võ Tiến Dũng 0,241 gam ma túy, loại Methamphetamine với số tiền 450.000 đồng (Võ Tiến Dũng và Trần Ngọc Phước thống nhất cùng mua số ma túy này của Lê Đức Tiểu về để sử dụng chung) nhưng chưa kịp sử dụng thì Võ Tiến Dũng bị lực lượng Công an bắt quả tang và thu giữ tang vật.

Lần thứ hai: Khoảng 14 giờ 30 cùng ngày 02/6/2023, tại kiệt 24 đường Nguyễn Thế Lộc, phường An Hải Bắc, quận Sơn Trà, TP. Đà Nẵng, Lê Đức Tiểu bán cho Phạm Đình Khoa 0,239 gam ma túy, loại Methamphetamine với số tiền 300.000 đồng để Khoa sử dụng nhưng chưa kịp sử dụng thì Khoa bị lực lượng Công an bắt quả tang và thu giữ tang vật.

Hành vi nêu trên của bị cáo Lê Đức Tiểu đã phạm vào tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo điểm b khoản 2 Điều 251 Bộ luật hình sự; Các bị cáo Phạm Đình Khoa, Võ Tiến Dũng, Trần Ngọc Phước đã phạm vào tội: “Tàng trữ

trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự như Cáo trạng số: 118/CT-VKS -ST ngày 24/10/2023 của Viện kiểm sát nhân dân quận Sơn Trà TP. Đà Nẵng đã truy tố và đề nghị mức hình phạt như trên đối với các bị cáo là đúng người, đúng tội và có căn cứ pháp luật.

[1] Xét tính chất vụ án thì thấy:

Trong vụ án này có nhiều bị cáo mua ma túy về tàng trữ sử dụng, giữa các bị cáo không có mối quan hệ gì với nhau chỉ mua về tàng trữ và sử dụng phục vụ nghiện chích cá nhân do đó các bị cáo chỉ phạm tội ở khoản 1 không phải phạm tội có tổ chức theo điểm a khoản 2 Điều 249 Bộ luật hình sự.

[1.1] Xét hành vi của các bị cáo Phạm Đình Khoa, Võ Tiến Dũng, Trần Ngọc Phước thì thấy: Cả 3 bị cáo là những đối tượng nghiện ma túy tại địa phương, bị cáo Khoa đã bị xử tù về tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*”; bị cáo Phước đã bị xử lý hành chính về hành vi “*Sử dụng trái phép chất ma túy*”. Đáng lý các bị cáo phải lấy đó làm bài học cho bản thân, tu dưỡng rèn luyện, lao động phụ giúp gia đình thành công dân có ích cho xã hội nhưng cả ba bị cáo đã không làm được điều đó. Các bị cáo vẫn lún sâu vào con đường nghiện ngập ma túy. Để phục vụ cho việc nghiện ma túy của mình. Ngày 02/6/2023 Dũng và Phước chung tiền nhau mua của Tiểu 0,241 gam ma túy loại Methamphetamine với giá 450.000đ cất dấu trong người để sử dụng thì bị bắt; Ngày 02/6/2023 Khoa mua của Tiểu 0,239 gam ma túy loại Methamphetamine với giá 300.000đ cất dấu trong người để sử dụng thì bị bắt. Như vậy với hành vi và khối lượng tàng trữ nêu trên của Khoa, Dũng, Phước đã đủ yếu tố cấu thành tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” được quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự. Bị cáo Khoa phạm tội thuộc trường hợp tái phạm nên cần áp dụng tình tiết tăng nặng điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự đối với bị cáo.

[1.2] Xét hành vi phạm tội của Lê Đức Tiểu thì thấy:

Lê Đức Tiểu có nhân thân xấu, đã từ bị xử tù nhiều lần trong đó có tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”. Đáng lý sau khi chấp hành xong hình phạt tù thì bị cáo phải lấy đó làm bài học kinh nghiệm cho bản thân, tu dưỡng rèn luyện, lao động phụ giúp gia đình thành công dân có ích cho xã hội nhưng bị cáo đã không làm được điều đó. Để có tiền tiêu xài và có ma túy sử dụng cho nhu cầu nghiện ma túy của bản thân, ngày 28/5/2023, tại khu vực ngã tư Điện Ngọc, thị xã Điện Bàn, tỉnh Quảng Nam, Lê Đức Tiểu mua trái phép 05 (năm) gam ma túy đá của đối tượng tên “Bình” (chưa xác định lai lịch) với số tiền 3.500.000 đồng về sử dụng và 02 lần bán trái phép chất ma túy, trong đó bán cho Võ Tiến Dũng và Trần Ngọc Phước 0,241 gam với giá 450.000đ; bán cho Phạm Đình Khoa 0,239 gam với giá 300.000đ. Như vậy có đủ căn cứ xác định bị cáo Lê Đức Tiểu phạm tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*” 2 lần trở lên thuộc điểm b khoản 2 Điều 251 Bộ luật hình sự.

Hành vi mua bán trái phép chất ma túy của Tiểu và tàng trữ trái phép chất ma túy của các bị cáo Khoa, Dũng, Phước đã xâm phạm đến chế độ độc quyền trong việc quản lý các chất ma túy của nhà nước, xâm phạm an ninh trật tự, xâm phạm đến sức khỏe và sự phát triển giống nòi của dân tộc. Do đó các bị cáo cần phải xử phạt mức án nghiêm. Cần cách ly tất cả các bị cáo ra ngoài xã hội một thời gian mới có tác dụng giáo dục các bị cáo trở thành công dân có ích cho xã hội.

Tuy nhiên trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa hôm nay tất cả các bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải đó là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự; bị cáo Phước đã tự ra đầu thú và thừa nhận hành vi phạm tội của mình; gia đình bị cáo Dũng có ông nội có công với cách mạng được tặng thưởng nhiều huân huy chương nên cần áp dụng khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Phước và Dũng. HĐXX sẽ xem xét giảm nhẹ cho các bị cáo một phần trách nhiệm hình sự, thể hiện sự khoan hồng của pháp luật.

[1. 3] Về hình phạt bổ sung: Cần áp dụng khoản 5 Điều 251 Bộ luật hình sự xử phạt tiền bổ sung đối với bị cáo Lê Đức Tiểu là thỏa đáng.

[2] Đối với các đối tượng:

- Đối với đối tượng tên “Bình” là người đã bán trái phép chất ma túy cho Tiểu, hiện chưa xác định được nhân thân lai lịch, Cơ quan CSĐT Công an quận Sơn Trà tách ra tiếp tục điều tra xác minh, làm rõ và xử lý sau.

- Đối với hành vi Tiểu mua ma túy của Bình vào ngày 23/5/2023 sau đó Tiểu sử dụng hết, không thu giữ được tang vật nên không có cơ sở xử lý là phù hợp nên không xem xét.

[3] Về vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự, Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

- Tịch thu tiêu hủy: 03 phong bì niêm phong đựng mẫu hoàn trả sau giám định 0,107 gam mẫu D; 0,157 gam mẫu K; 01 ống hút màu xanh dài 10cm cắt nhọn đầu; 01 kéo kim loại; 01 bao ni lông 4x7cm chứa 20 bao ni lông 3x3cm và 01 bao ni lông 4x10cm chứa 10 bao ni lông 2x2cm chưa sử dụng; 01 bộ dụng cụ sử dụng ma túy đá (chai nhựa, ống nhựa, ống thủy tinh); 01 nỏ thủy tinh; sim điện thoại số 09.01.170.381, 0934.062.789, 0777596639, 0769.537.635, 0777.552.5172.

- Tịch thu sung vào ngân sách nhà nước: 01 ĐTDĐ Iphone, có số IMEI 013332009647929; 01 điện thoại di động Samsung Galaxy A32, có số IMEI 355870667345372; 01 điện thoại di động hiệu OPPO màu đen, số IMEI862823050508953; 01 điện thoại di động Nokia, số IMEI 354194106767653 và số tiền 300.000đ.

[4] Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố xét xử: Trong quá trình

điều tra, truy tố và xét xử, các Cơ quan tiến hành tố tụng và những người tiến hành tố tụng đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự và những người tham gia tố tụng không có ý kiến khiếu nại gì nên HĐXX không xem xét.

[5] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố:

- Bị cáo **Lê Đức Tiểu** phạm tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*”
- Các bị cáo **Phạm Đình Khoa, Võ Tiến Dũng, Trần Ngọc Phước** phạm tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”.

1/ Căn cứ: điểm b khoản 2, khoản 5 Điều 251, điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt: Lê Đức Tiểu 08 (Tám) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giam, ngày 02/6/2023.

Phạt bổ sung Lê Đức Tiểu 7.000.000đ

2/ Căn cứ: điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 38 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt: Phạm Đình Khoa 01 (Một) năm 09 (Chín) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giữ, ngày 02/6/2023.

3/ Căn cứ: điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt: Võ Tiến Dũng 01 (Một) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giữ, ngày 02/6/2023.

4/ Căn cứ: điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt: Trần Ngọc Phước 01 (Một) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giữ, ngày 31/7/2023.

5/ Về vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự, Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

- Tịch thu tiêu hủy: 03 phong bì niêm phong đựng mẫu hoàn trả sau giám định 0,107 gam mẫu D; 0,157 gam mẫu K; 01 ống hút màu xanh dài 10cm cắt nhọn đầu; 01 kéo kim loại; 01 bao ni lông 4x7cm chứa 20 bao ni lông 3x3cm và 01 bao ni lông 4x10cm chứa 10 bao ni lông 2x2cm chưa sử dụng; 01 bộ dụng cụ sử dụng ma túy đá (chai nhựa, ống nhựa, ống thủy tinh); 01 nỏ thủy tinh; sim điện thoại số 09.01.170.381, 0934.062.789, 0777596639, 0769.537.635, 0777.552.5172.

- Tịch thu sung vào ngân sách nhà nước: 01 ĐTDĐ Iphone, có số IMEI 013332009647929; 01 điện thoại di động Samsung Galaxy A32, có số IMEI 355870667345372; 01 điện thoại di động hiệu OPPO màu đen, số IMEI 862823050508953; 01 điện thoại di động Nokia, số IMEI 354194106767653 và số tiền 300.000đ.

- Truy thu số tiền 450.000đ thu lợi bất chính đối với Lê Đức Tiểu.

(Vật chứng trên, hiện do Chi cục Thi hành án Dân sự quận Sơn Trà quản lý theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 24/10/2023 giữa Công an quận Sơn Trà và Chi cục Thi hành án quận Sơn Trà).

7/ Về án phí: Buộc mỗi bị cáo phải chịu 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Án xử công khai sơ thẩm, báo cho bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan biết có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Riêng người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản sao án hợp lệ.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- VKSND quận Sơn Trà;
- Công an quận Sơn Trà;
- Công an trại tạm giam Tp Đà Nẵng;
- Chi cục THADS quận Sơn Trà;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đinh Bạt Hào

